

Kính gửi:

Các đ/c Đảng viên trong chi bộ

Thực hiện công văn số 46-CV/BXDDĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Ban Xây dựng đảng Đảng ủy xã Vinh Hải về việc tổ chức bồi dưỡng chính trị cho cán bộ, giáo viên, viên chức ngành giáo dục đầu năm học 2025 – 2026; Cấp ủy chi bộ đề nghị các đồng chí cán bộ đảng viên nghiên cứu nội dung bồi dưỡng chính trị đầu năm học 2025 - 2026 tập trung vào chủ đề: “Sự phát triển nhận thức, tư duy lý luận của Đảng qua 40 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới đất nước; những nội dung cơ bản, cốt lõi của lý luận về đường lối đổi mới của Đảng” theo tài liệu dưới đây đã được đăng trên “Tạp chí Cộng sản”:

Những thành tựu lý luận lớn của Đảng qua gần 40 năm đổi mới...

Những thành tựu lý luận lớn của Đảng qua gần 40 năm đổi mới thể hiện sự kiên định mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cách mạng Việt Nam. Theo đó, một trong những yêu cầu quan trọng hiện nay là cần tăng cường tổng kết những thành tựu lý luận của Đảng, nhằm góp phần phát triển, hoàn thiện, nâng tầm lý luận của Đảng, nhất là những nhận thức mới về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội đặc thù, riêng có ở Việt Nam, hướng đến thực hiện thắng lợi những mục tiêu xây dựng, phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Qua gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, hơn 30 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991), lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội (CNXH) và con đường đi lên CNXH ở nước ta ngày càng được phát triển và hoàn thiện. Công cuộc đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa (XHCN) do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng từ năm 1986 đến nay thu được những thắng lợi, thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử; đưa đất nước ta từ một nước nghèo trên thế giới trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình. Đất nước ta được xây dựng ngày càng đàng hoàng hơn, đời sống của nhân dân ta ngày càng được cải thiện căn bản, toàn diện hơn, vị thế của đất nước ta trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao. Có được những thành tựu to lớn, đáng tự hào đó, là do nhiều nguyên nhân, nhưng một trong những nguyên nhân quan trọng là do Đảng ta đã kiên định vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn xây dựng CNXH ở Việt Nam; thường xuyên tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam cho phù hợp với thực tiễn phát triển của từng thời kỳ, dẫn dắt dân tộc ta vững vàng vượt qua mọi khó khăn, thách thức, không ngừng đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, khơi

dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, khát vọng phát triển đất nước hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc.

Từ thực tế xây dựng, phát triển đất nước và quá trình nhận thức lý luận của Đảng ta qua gần 40 năm đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước theo con đường XHCN, có thể tổng kết những thành tựu lý luận lớn của Đảng ta với những nội dung chính yếu sau:

Một là, xác định, bổ sung, định hình ngày càng rõ hơn nội dung các đặc trưng của CNXH Việt Nam trên cơ sở nhận thức đúng đắn về thời kỳ quá độ lên CNXH trong điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Trong quá trình đổi mới, Đảng đã xác định mô hình CNXH bao gồm 6 đặc trưng, rồi tiếp tục bổ sung, phát triển thành 8 đặc trưng, thể hiện những bước phát triển không ngừng trong nhận thức lý luận của Đảng về mô hình CNXH, đồng thời cũng là mục tiêu của CNXH Việt Nam.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011), được thông qua tại Đại hội XI của Đảng, Đảng Cộng sản Việt Nam, đã khẳng định xã hội XHCN mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: 1- Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; 2- Do nhân dân làm chủ; 3- Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; 4- Có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; 5- Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; 6- Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng; 7- Có Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; 8- Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

Với tinh thần và tư duy biện chứng về phát triển xã hội, Đảng ta quan niệm: Tiến lên CNXH là một quá trình vận động, chuyển hóa liên tục, không ngừng phát triển từ thấp đến cao, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện hơn. Các đặc trưng của xã hội XHCN mà nhân dân ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phấn đấu xây dựng cũng sẽ luôn luôn vận động, chuyển hóa và phát triển không ngừng. Do vậy, từ nay đến năm 2030 và năm 2045, các đặc trưng của xã hội XHCN Việt Nam chắc chắn sẽ có những bổ sung mới về chất, để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của sự nghiệp xây dựng CNXH ở trình độ cao hơn nhiều.

Có được việc xác lập đúng đắn các đặc trưng của mô hình CNXH đặc thù riêng có của Việt Nam là xuất phát từ sự nhận thức sâu sắc về thời kỳ quá độ lên CNXH trong điều kiện lịch sử cụ thể của nước ta. Vượt qua những giáo điều, hạn chế do điều kiện khách quan ở thời kỳ bao cấp, với quan điểm nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, Đảng ta đã trở về với căn nguyên của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhìn nhận đánh giá một cách khách quan những vấn đề thực tiễn đang đặt ra để định hình những nhận thức lý luận quan trọng về thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta. Đó chính là cơ sở để Đảng ta có những quyết sách về đường lối thể hiện trong các đặc trưng mô hình CNXH Việt Nam, trong đó có những vấn đề, nội dung mang tính chất đột phá, như đặc trưng tổng quát, đặc trưng về kinh tế, đặc trưng về Nhà nước.

Hai là, Đảng ta đã tiến hành đổi mới tư duy, vận dụng sáng tạo lý luận CNXH khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh vào công cuộc đổi mới, xác lập mục tiêu phát triển trong xây dựng CNXH.

Sự phát triển nhận thức lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về thời kỳ quá độ lên CNXH là kết quả của quá trình đổi mới tư duy, tổng kết thực tiễn và sự vận dụng sáng tạo, bổ sung, phát triển lý luận của CNXH khoa học, những luận điểm cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện cụ thể ở Việt Nam trong mỗi thời kỳ phát triển.

Đại hội VI của Đảng là cột mốc lịch sử quan trọng trong sự nghiệp cách mạng XHCN của nhân dân ta. Trên cơ sở những thành tựu đổi mới từ Đại hội VI của Đảng, Đại hội VII của Đảng (tháng 6-1991) đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991). Đây là văn kiện quan trọng mang tầm định hướng chiến lược. Công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng từ năm 1986 đến nay tiếp tục nhất quán với mục tiêu và con đường ấy; vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng, hình thành nhận thức mới về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam phù hợp với bối cảnh quốc gia và thời đại ngày nay. Qua mỗi kỳ đại hội, Đảng ta lại có bước phát triển mới về vấn đề căn cốt này trên cơ sở tổng kết việc thực hiện mục tiêu CNXH và bảo đảm định hướng XHCN, định hình từng bước mục tiêu, giá trị CNXH trong quá trình đổi mới, phát triển đất nước. Đánh giá chung về 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đại hội XIII của Đảng nhận định: *"Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa"*⁽¹⁾.

Đại hội XIII của Đảng hướng tầm nhìn xa hơn đến giữa thế kỷ XXI, phấn đấu đưa nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng XHCN, xác định mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể phải hoàn thành cho mỗi chặng đường. Các mục tiêu hướng tới những dấu mốc phát triển quan trọng của đất nước ta trong những thập niên sắp tới: *Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao.*

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì phiên họp đầu tiên Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIV của Đảng _Ảnh: TTXVN

Ba là, tổng kết, kế thừa, làm rõ phương hướng xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

Cương lĩnh năm 1991 đã đề ra 7 phương hướng cơ bản và cũng là nội dung cần thiết của cách mạng XHCN và xây dựng CNXH trong thời kỳ đổi mới. Cách xác định phương hướng cơ bản xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH trong Cương lĩnh năm 1991 đã đề cập, bao hàm cả phương hướng phát triển. Sau

đó, Đại hội X của Đảng (năm 2006), qua tổng kết 20 năm đổi mới, đã cân nhắc, xác định 8 phương hướng nhưng gọn hơn⁽²⁾.

Kế thừa tinh thần của Đại hội X, tại Đại hội XI của Đảng, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011) đã xác định rõ hơn mục tiêu, con đường đi lên CNXH ở Việt Nam thông qua việc bổ sung, phát triển các *phương hướng cơ bản*. Cương lĩnh năm 2011 viết: “Để thực hiện thành công các mục tiêu trên, toàn Đảng, toàn dân ta cần nêu cao tinh thần cách mạng tiên công, ý chí tự lực, tự cường, phát huy mọi tiềm năng và trí tuệ, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, quán triệt và thực hiện tốt các *phương hướng cơ bản* sau đây: *Một là*, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường. *Hai là*, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. *Ba là*, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. *Bốn là*, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. *Năm là*, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. *Sáu là*, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất. *Bảy là*, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. *Tám là*, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”⁽³⁾.

Tám phương hướng cơ bản nêu trên đã thể hiện tính hệ thống, đồng bộ của con đường đi lên CNXH ở nước ta, vừa đúng xu thế thời đại, vừa phù hợp với thực tiễn Việt Nam và tiếp tục được bổ sung, cụ thể hóa trong các văn kiện Đại hội XII, XIII của Đảng.

Khái quát toàn bộ phương hướng cơ bản xây dựng CNXH trong gần 40 năm đổi mới cho thấy, sau mỗi kỳ đại hội, trên cơ sở thực tiễn thực hiện phương hướng xây dựng CNXH trên từng lĩnh vực cơ bản, Đảng lại có sự bổ sung, phát triển lý luận về phương hướng rất rõ rệt và ngày càng sâu sắc, đầy đủ, toàn diện hơn trên tất cả lĩnh vực. Đây là sự tìm tòi, đổi mới và cống hiến lý luận của Đảng nhằm mục tiêu phụng sự Tổ quốc Việt Nam XHCN, phục vụ nhân dân trong bối cảnh mới.

Bốn là, phát hiện và xác định các mối quan hệ lớn cần giải quyết trong quá trình thực hiện các phương hướng xây dựng, phát triển đất nước.

Ngoài các phương hướng xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH, Cương lĩnh năm 2011 còn bổ sung nội dung về việc nắm vững và giải quyết tốt các mối quan hệ lớn: “quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”⁽⁴⁾.

Đến Đại hội XII của Đảng (năm 2016), Đảng ta đã bổ sung mối quan hệ lớn cần giải quyết trong quá trình xây dựng CNXH trong thời kỳ quá độ, đó là quan hệ giữa nhà nước và thị trường; đồng thời, đã điều chỉnh mối quan hệ giữa kinh tế thị trường và định hướng XHCN thành quan hệ giữa tuân theo quy luật của thị

VIA
NG
COC
MINE
U-T

trường với bảo đảm định hướng XHCN; đến Hội nghị Trung ương 5 (khóa XII), mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường được bổ sung thành quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội. Đến Đại hội XIII (năm 2021), Đảng bổ sung mối quan hệ lớn thứ mười là: mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.

Đến nay, Đảng ta đã xác định 10 mối quan hệ lớn cần tiếp tục nắm vững và xử lý tốt trong quá trình xây dựng CNXH Việt Nam; cụ thể là các quan hệ: 1- Giữa ổn định, đổi mới và phát triển; 2- Giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; 3- Giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng XHCN; 4- Giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất XHCN; 5- Giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; 6- Giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; 7- Giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN; 8- Giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; 9- Giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ; 10- Giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội⁽⁵⁾.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng cũng nhấn mạnh, đó là các mối quan hệ lớn, phản ánh các quy luật mang tính biện chứng, những vấn đề lý luận cốt lõi về đường lối đổi mới của Đảng ta, cần tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện và phát triển phù hợp với thay đổi của thực tiễn; đòi hỏi chúng ta nhận thức đúng và đầy đủ, quán triệt sâu sắc và thực hiện thật tốt, hiệu quả⁽⁶⁾. Mười mối quan hệ lớn là sự khái quát cao nhận thức lý luận của Đảng về thời kỳ quá độ lên CNXH, góp phần làm sáng rõ thêm các quy luật xây dựng CNXH Việt Nam nói chung, quy luật cầm quyền khoa học của Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng.

Năm là, hình thành khái niệm “kinh tế thị trường định hướng XHCN” là sự đổi mới căn bản nhận thức, sự đột phá trong tư duy lý luận và thực tiễn lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, xây dựng CNXH ở nước ta.

Tinh thần đổi mới đã được thể hiện trong Cương lĩnh năm 1991 và Văn kiện Đại hội VII của Đảng, khi Đảng chỉ rõ: xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước; đồng thời, cũng cụ thể hóa khái niệm chế độ công hữu, xác định rõ, đó chỉ là công hữu “về các tư liệu sản xuất chủ yếu”. Đến Đại hội IX của Đảng, khái niệm “nền kinh tế thị trường định hướng XHCN” được khẳng định dứt khoát với quan niệm rằng, “nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; đó chính là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”⁽⁷⁾.

Trong thời kỳ quá độ lên CNXH, Việt Nam thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân.

Đất nước ta sau gần 40 năm đổi mới đang chuyển sang giai đoạn phát triển mới, từng bước hoàn thiện nền kinh tế thị trường hiện đại, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo định hướng XHCN, xây dựng nền dân chủ XHCN, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; nhờ đó, mức sống và chất lượng sống của nhân dân được nâng cao hơn nhiều lần so với vài thập niên trước đây.



Khai mạc Năm Du lịch quốc gia - Điện Biên và Lễ hội Hoa Ban năm 2024 _ Nguồn: chinhphu.vn

Sáu là, nhận thức ngày càng toàn diện hơn, sâu sắc hơn về động lực và nguồn lực xây dựng CNXH mang bản sắc Việt Nam, đặc biệt là đề cao vai trò của văn hóa với tư cách là sức mạnh nội sinh, xung lực quan trọng của quá trình phát triển đất nước.

Trên nền tảng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, trong gần 40 năm đổi mới, Đảng ta đã xác định và chỉ rõ những động lực chủ yếu để xây dựng CNXH Việt Nam, bao gồm phát huy dân chủ XHCN; đại đoàn kết toàn dân tộc; văn hóa (mà cốt lõi là phát huy nhân tố con người); kết hợp hài hòa lợi ích xã hội, tập thể và cá nhân, quan tâm lợi ích thiết thân của con người; giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; công bằng xã hội, đổi mới sáng tạo. Đó là kết quả của quá trình tìm tòi, nghiên cứu lý luận, gắn với tổng kết thực tiễn xây dựng CNXH để điều chỉnh nhận thức, bổ sung và phát triển lý luận cho phù hợp với giai đoạn phát triển mới.

Tinh thần ấy tiếp tục được kế thừa, khẳng định và hiện thực hóa qua các kỳ Đại hội lần thứ XI, XII của Đảng. Đến Đại hội XIII của Đảng, quan điểm về 3 động lực phát triển được coi là một trong những điểm mới nổi bật. Theo đó, Đảng ta nhấn mạnh tới “khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”⁽⁸⁾; phát huy dân chủ XHCN, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó có nguồn lực nội sinh, tạo động lực mới cho quá trình phát triển đất nước nhanh và bền vững.

Từ khi tiến hành công cuộc đổi mới (năm 1986) đến nay, tư duy lý luận của Đảng về nguồn lực nội sinh được phát triển theo hướng nhấn mạnh đến vai trò ngày càng lớn của văn hóa trong bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước. Lần đầu tiên, tại Đại hội XIII của Đảng, giá trị văn hóa trở thành một nội dung quan trọng trong ba “đột phá chiến lược”, là điểm khác so với trước đây khi chỉ đề cập đến đột phá về kinh tế là chính. Đặc biệt, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã chỉ ra nhiệm vụ mới cần thực hiện, mà trước đó mới chỉ dừng lại như một sự gợi mở, định hướng, đó là “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”⁽⁹⁾.

Bây là, tập trung xác lập mục tiêu, hệ giá trị nhân văn của CNXH Việt Nam trong bối cảnh mới; xử lý hài hòa, hợp lý mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường trong từng bước phát triển.

Trong bài viết rất quan trọng “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ một cách đầy thuyết phục về mục tiêu và đồng thời cũng

là những giá trị nhân văn, đích thực của CNXH Việt Nam: “Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé” vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và huỷ hoại môi trường”⁽¹⁰⁾.

Đảng chủ trương “thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước phát triển và từng chính sách” trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. Yêu cầu “tiến bộ và công bằng” được triển khai bao quát toàn diện các lĩnh vực xã hội, từ giáo dục, y tế, gia đình, môi trường, xóa đói, giảm nghèo, đến an sinh, phúc lợi xã hội, thể dục - thể thao, văn hóa giải trí, trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm quyền con người, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Nhà nước giữ vai trò trung tâm, đồng thời huy động mọi nguồn lực xã hội cùng tham gia việc giải quyết các vấn đề xã hội, bảo đảm cho mọi người dân được thụ hưởng xứng đáng, công bằng thành tựu của phát triển và đổi mới, tạo lập một xã hội văn minh, hài hòa, phấn đấu mang lại hạnh phúc ngày càng nhiều hơn, cuộc sống ngày càng ấm no hơn cho nhân dân. *Tóm lại, phát triển lý luận về quốc gia - dân tộc hiện đại và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng nặng nề, phức tạp hơn trong giai đoạn phát triển mới.*

Những thành tựu phát triển lý luận của Đảng về phương hướng cơ bản đi lên CNXH ở Việt Nam và các mối quan hệ lớn cần nhận thức và giải quyết tốt trong công cuộc đổi mới, thời kỳ quá độ lên CNXH đã được cụ thể hóa và vận dụng vào hoạch định và thực thi đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước qua từng giai đoạn cụ thể trong suốt thời kỳ đổi mới và đã mang lại những thành tựu vô cùng to lớn trong xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Yêu cầu đặt ra ở tâm lý luận là cần bổ sung những nhận thức mới về quốc gia - dân tộc hiện đại, như chủ quyền số quốc gia trên không gian mạng, lợi ích cơ bản của quốc gia - dân tộc; chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán phù hợp với luật pháp quốc tế trong lợi ích chiến lược; hòa bình, hợp tác, tự do, an toàn hàng hải, hàng không trong lợi ích phát triển; hình thái đa quốc tịch của dân cư thời kỳ toàn cầu hóa; trách nhiệm quản trị toàn cầu, tự quản xã hội trong tương quan với quản trị của Nhà nước.

Một trong những thành tựu nhận thức lý luận nổi bật của Đảng trên lĩnh vực này là về “đối tượng” và “đối tác”. Đối tượng và đối tác trong tình hình mới phải theo diễn biến tình hình, trong đối tác có mặt có thể đấu tranh, trong đối tượng có mặt có thể hợp tác. Đấu tranh để thúc đẩy hợp tác, giảm thiểu mặt khác biệt, xung đột; hợp tác bằng thái độ chân thành, tôn trọng lợi ích chính đáng, tuân thủ luật pháp quốc tế, nhưng cảnh giác với mọi thỏa hiệp giữa các nước lớn gây tổn hại lợi ích của Việt Nam. Đấu tranh phải kiên trì, kiên quyết, nhưng mềm dẻo, linh hoạt,

bằng nhiều phương pháp khác nhau, mục đích là để giữ vững hòa bình, thúc đẩy hợp tác, bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc.

Tổng kết thực tiễn, Đảng đã đúc kết thành chiến lược: Bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy, dựa vào sức mạnh tổng hợp. Sức mạnh tổng hợp là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; sức mạnh của quân đội nhân dân và công an nhân dân làm nòng cốt, ngày càng được xây dựng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, tạo ra khả năng sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm triệt tiêu các nguy cơ từ sớm, từ xa, từ gốc, bảo vệ hòa bình, ngăn ngừa chiến tranh; sức mạnh của nền văn hóa Việt Nam; sức mạnh của nền kinh tế liên tục tăng trưởng; sức mạnh của chính nghĩa, tận dụng, tranh thủ các lực lượng tiến bộ, yêu chuộng hòa bình, bảo vệ công lý, bảo vệ luật pháp quốc tế trên thế giới.

Sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc (ảnh: Nguyễn Văn Đông) _ Nguồn: nhiepanhdoisong.vn

Chín là, lý luận về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân ngày càng được củng cố, phát triển nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, tăng cường thực hành dân chủ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của thực tiễn đổi mới, phát triển đất nước theo định hướng XHCN.

Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam được xác định bởi thuộc tính bản chất, trở thành nguyên tắc trong thiết kế mô hình nhà nước ta, đó là: *Tất cả quyền lực là của nhân dân, thuộc về nhân dân.* Quyền lực nhà nước tập trung thống nhất bởi nhân dân, không phân chia quyền lực, càng không phải “dùng quyền lực để đối trọng quyền lực”. Quyền lực tập trung thống nhất, không phân chia, nhưng trong cơ cấu quyền lực nhà nước phải có sự *phân công, phối hợp* và *kiểm soát* giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp để bảo đảm sự thống nhất, đồng quy về một mục tiêu “thực hiện và bảo vệ quyền lực của nhân dân”. Mục tiêu căn bản của công cuộc đổi mới nói chung, của đổi mới chính trị và đổi mới hệ thống chính trị nói riêng ở nước ta chính là xây dựng *nền dân chủ XHCN*, phát huy *quyền làm chủ* của nhân dân. Theo đó, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân là một trong những điều kiện tiên quyết để thực hiện và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Khái niệm “Nhà nước pháp quyền” lần đầu tiên được sử dụng trong Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (năm 1994). Tuy nhiên, đến Đại hội IX của Đảng (năm 2001), “xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa” mới được coi là một trong những nhiệm vụ có tính chất chiến lược và xuyên suốt của thời kỳ quá độ lên CNXH. Tinh thần này được khẳng định trong Văn kiện Đại hội X, XI, XII của Đảng, khi Đảng ta coi “Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, do Đảng Cộng sản lãnh đạo” là một trong 8 đặc trưng của xã hội XHCN mà nhân dân Việt Nam đang xây dựng. Những nội dung về xây dựng Nhà nước được hiến định trong Hiến pháp năm 2013 đã thể hiện những bước tiến quan trọng của Đảng về quan điểm, nhận thức lý luận về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN. Đại hội XIII của Đảng khẳng định, “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo là

nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị"⁽¹¹⁾. Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII đánh giá: "Mô hình Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam không ngừng được hoàn thiện, vận hành theo cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ", góp phần quan trọng vào những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"⁽¹²⁾.

Mười là, phát triển hơn nữa lý luận về vai trò, sứ mệnh của Đảng, đặc biệt là về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nhằm bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng đối với sự nghiệp đổi mới đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Qua gần 40 năm đổi mới, hệ thống lý luận của Đảng xác định ngày càng rõ hơn vị trí, vai trò của từng lĩnh vực trong tổng thể đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm; văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên; xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Sở dĩ xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, bởi có xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, Đảng mới đưa ra và tổ chức thực hiện thành công đường lối chính trị đúng đắn, xử lý thỏa đáng và kịp thời những vấn đề do công cuộc đổi mới đất nước đặt ra, xứng đáng với vai trò của một đảng duy nhất cầm quyền, giữ vững niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Đóng vai trò then chốt, do đó công tác xây dựng Đảng thành công sẽ quyết định đến toàn bộ sức mạnh của hệ thống chính trị, đến toàn bộ sự nghiệp đổi mới và giữ vững định hướng XHCN. Xây dựng Đảng, vì thế trở thành khâu đột phá, mở đường cho mọi đổi mới trên các lĩnh vực khác. Các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương cùng các chỉ thị, quy chế, quy định do Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành liên quan đến công tác xây dựng Đảng thể hiện rõ sự chú trọng đặc biệt của Đảng ta đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong thời kỳ đổi mới. Đặc biệt, từ Đại hội XI của Đảng đến nay, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng thật sự được đặt ở vị trí then chốt, có vai trò quan trọng đối với những thành công to lớn, có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới.

Lý luận về Đảng lãnh đạo, cầm quyền được làm sáng rõ, cụ thể hơn qua các nội dung, khía cạnh chủ yếu: 1- Đảng lãnh đạo là xuyên suốt mọi thời kỳ cách mạng, còn Đảng cầm quyền chỉ trong giai đoạn Đảng đã giành được chính quyền, nắm lấy chính quyền nhà nước, sử dụng chính quyền phục vụ cho mục đích, lý tưởng của mình; 2- Đảng lãnh đạo chủ yếu và trước hết ở vai trò, sứ mệnh tiên phong, dẫn đường, chỉ lối dựa trên trí tuệ sáng suốt, đạo đức trong sáng, đường lối khoa học, tổ chức chặt chẽ; còn Đảng cầm quyền là hoạt động mà thông qua đó, Đảng nắm giữ, thực thi, kiểm soát quyền lực, trước hết là quyền lực nhà nước, để hiện thực hóa mục tiêu, lý tưởng; 3- Phân tách, phân định rõ hơn chức năng lãnh đạo, cầm quyền của Đảng với chức năng quản lý, điều hành của Nhà nước, chức năng đại diện và bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của các tổ chức chính trị - xã hội đối với mỗi giai tầng xã hội.

Lý luận về cấu trúc công tác xây dựng Đảng ngày càng được phát triển, cụ thể hóa. Từ chỗ xác định công tác xây dựng Đảng bao gồm 3 mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức đã phân khai, phát triển thành 5 mặt công tác: chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Việc Đại hội XII của Đảng đặt xây dựng Đảng về đạo

đức thành một nội dung trong cấu trúc công tác xây dựng Đảng là dựa trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức, lý luận về đạo đức cầm quyền và văn hóa chính trị của Đảng; góp phần bổ sung, làm sáng rõ hơn vai trò, tầm vóc, tính tiên phong của Đảng. Đại hội XIII của Đảng còn tách công tác xây dựng Đảng về cán bộ khỏi công tác xây dựng Đảng về tổ chức; đồng thời, đã tổng kết 5 bài học lớn, mà trong đó, bài học hàng đầu chính là về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đặc biệt, Đại hội XIII của Đảng đã tiếp tục bổ sung những nhận thức mới quan trọng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nhấn mạnh tới việc phải gắn xây dựng, chỉnh đốn Đảng với xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Đây cũng là nhiệm vụ, phương hướng trọng tâm của cả nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng và những năm tiếp theo.

Những thành tựu phát triển lý luận lớn của Đảng trong gần 40 năm đổi mới thể hiện sự kiên định mục tiêu xây dựng CNXH, sự phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam, có vai trò, ý nghĩa quyết định đối với những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước ta trong gần 40 năm qua. Đây cũng sẽ là cơ sở khoa học, thực tiễn quan trọng giúp cho Đảng ta hoạch định đường lối, chủ trương xây dựng, phát triển đất nước trong thời kỳ mới, hướng tới thực hiện thắng lợi mục tiêu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng XHCN.

(Bài viết trên của GS-TS Tạ Ngọc Tấn – PGS-TS Nguyễn Chí Hiếu - Nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương - Tạp chí Cộng sản).

TM CẤP ỦY CHI BỘ

Nơi nhận:

- Ban XD Đảng xã Vĩnh Hải;
- Như KG;
- Lưu HS.



BÍ THƯ
Phạm Xuân Hùng